TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 109/2021/HNGĐ-ST Ngày: 01-11-2021 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Huy Mân;
- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp MB, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lưu Bá P, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp MB, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Lưu Bá P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, quen nhau được 03 tháng thì tổ chức đám cưới năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 20-11-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh đến khoảng năm 2013-2014 thì trở về cất nhà ở riêng trên đất của cha mẹ chị. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, anh P không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập uống rượu, ăn chơi cờ bạc rồi về nhà kiếm chuyện mắng chửi chị, đốt nhà, đập phá tài sản trong nhà và đánh chị. Vì thương chồng, chị cố gắng nhẫn nhịn và khuyên anh P thay đổi nhưng anh P chẳng những không thay đổi mà ngày càng nhậu

nhẹt, ăn chơi cờ bạc nhiều hơn làm cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay mà không hòa giải hàn gắn được. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng, hôn nhân không thể tiếp tục được nên yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lưu Nguyễn Như X, sinh ngày 25-10-2012 và cháu Lưu Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 23-02-2009 hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Lưu Bá P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với anh P, yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Bá P tranh chấp về ly hôn; anh P cư trú tại ấp MB, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Lưu Bá P không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lưu Bá P là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 142 ngày 20-11-2009. Mâu thuẫn vợ chồng được chị N cho là tính tình không hòa hợp, anh P không lo làm ăn mà thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu, cờ bạc rồi về nhà kiếm chuyện mắng chửi, đánh đập chị, đốt nhà và phá đồ đạc trong nhà. Do không thể chung sống được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay và trong thời gian này hai bên cũng không có biện pháp gì để nối lại tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa hai bên do chị N nêu, nhưng anh P không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng phía anh P không đến để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó đã cho thấy anh P không còn quan tâm đến hôn nhân với chị N. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng

hôn nhân của anh P, chị N đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được; mâu thuẫn gia đình đã kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Giữa chị N và anh P có 02 con chung là cháu Lưu Nguyễn Như X, sinh ngày 25-10-2012 và cháu Lưu Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 23-02-2009 hiện chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, có đủ điều kiện để nuôi con và hai cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Anh P không có ý kiến gì về việc chị N nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cho chị N tiếp tục nuôi con là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N. Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lưu Bá P.

2. Về con chung:

Giao cháu Lưu Nguyễn Như X, sinh ngày 25-10-2012 và cháu Lưu Nguyễn Trọng Đ, sinh ngày 23-02-2009 cho chị Nguyễn Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Anh Lưu Bá P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N chưa yêu cầu. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000**53 ngày 14-01-

2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của anh Lưu Bá P là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực